

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - ĐỒNG NAI
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18-7-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trịnh Ngọc Thành** và bà **Nguyễn Thị Xuân.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 76/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Trần Thị Kim M** – sinh năm 1990

Nơi cư trú: ấp Phú hợp B, xã Phú Lâm (xã Phú Bình, huyện Tân Phú cũ), tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị đơn: anh **Trần Hữu Ph** – sinh năm 1986

Nơi cư trú: tổ 3, ấp Phú Lâm 4, xã P (xã S, huyện Tân Phú cũ), tỉnh Đồng Nai.

(chị Mai, anh Ph vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2025; lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn là chị **Trần Thị Kim M** trình bày:

Về hôn nhân: Chị M và anh Ph tự nguyện sống chung với nhau sau đó đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/2013 tại xã P cũ, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn được 04 tháng thì vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi vã, anh Ph có xô xát và đánh chị, việc này làm chị tổn thương về

tình thân. Từ tháng 4/2014 cho đến nay chị và anh Ph không còn sống chung với nhau. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hữu Phương.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Đức Th, sinh ngày 15/08/2014. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Thịnh, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử của bị đơn anh Nguyễn Văn Phương:

Về hôn nhân: Anh Ph và chị M tự nguyện sống chung với nhau sau đó đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Tân Phú cũ, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn đời sống hôn nhân bình thường, đến năm 2014 thì xảy ra một chút mâu thuẫn nhỏ, cãi vã nhau. Sau đó chị M về nhà mẹ ruột ở Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và không liên lạc với anh Ph nên từ năm 2014 đến nay anh Ph và chị M không còn sống chung với nhau. Nay chị M yêu cầu ly hôn thì anh Ph không đồng ý ly hôn, lý do là anh theo đạo Công giáo nên không được phép ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Đức Th, sinh ngày 15/08/2014. Trường hợp ly hôn thì anh Ph đồng ý giao cháu Thịnh cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Mai, cho chị Trần Thị Kim M được ly hôn với anh Trần Hữu Phương.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Đức Th, sinh ngày 15/08/2014 cho chị M nuôi dưỡng, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị M không yêu cầu.

- Về tài sản, nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có phát sinh tranh chấp.

- Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: bị đơn anh Trần Hữu Ph cư trú xã Phú Lâm (xã Phú Sơn, huyện Tân Phú cũ), tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị M yêu cầu khởi kiện ly hôn tranh chấp nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: chị Trần Thị Kim M là nguyên đơn; anh Trần Hữu Ph là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: chị Mai, anh Ph vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về đường lối giải quyết vụ án:

[5.1] Về hôn nhân: Chị Mai, anh Ph tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Tân Phú cũ), tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai). Vì vậy, hôn nhân giữa chị Mai, anh Ph là hôn nhân hợp pháp được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đời sống hôn nhân của chị Mai, anh Ph hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Hiện nay chị Mai, anh Ph đã không còn sống chung với nhau, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, việc này phù hợp với biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng. Từ những lý do nêu trên, xác định được chị Mai, anh Ph trong quá trình sống chung đã không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh Ph là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Về con chung: Xét thấy từ khi chị Mai, anh Ph không còn sống chung thì con chung do chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, con chung được đi học và sống trong môi trường đảm bảo các điều kiện phát triển tốt về mọi mặt, ngoài ra cháu Thịnh có nguyện vọng sống chung với chị Mai. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Trần Đức Th, sinh ngày 15/08/2014 cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Ph có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5.3] Về tài sản và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Kim M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kim M. Chị Trần Thị Kim M được ly hôn với anh Trần Hữu Ph.

- Về con chung: Giao cháu Trần Đức Th, sinh ngày 15/8/2014 cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Ph có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Kim M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai số 0013945 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 – Đồng Nai, Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai). Chị M đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 8 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Lâm (để ghi vào sổ hộ tịch, ĐK ngày 06/11/2013.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn